

Số: /QĐ-TTĐVVL

Sơn La, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý
Bảo hiểm thất nghiệp được giao năm 2025**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BNV ngày 29/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt phân bổ kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp năm 2025;

Căn cứ Công văn số 859/CVL-VP ngày 30/6/2025 của Cục việc làm về việc thông báo giao kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ phận Bảo hiểm thất nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp được giao năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trưởng các phòng, bộ phận chuyên môn, phụ trách kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban giám đốc TT;
- Trang thông tin điện tử Trung tâm;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Khải

PHỤ LỤC**Công khai nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý Bảo hiểm thất nghiệp
được giao năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTĐVVL ngày 11/7/2025 của Trung tâm
Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung chi	Kinh phí giao năm 2025	Ghi chú
I	Chi hoạt động bộ máy	1.078.018	
1	Chi thường xuyên	1.003.018	
-	Quỹ tiền lương đối với hợp đồng trong định suất	795.006	
-	Quản lý hành chính theo định mức	147.500	
-	Chế độ tiền thưởng	60.512	
2	Các khoản chi không thường xuyên	75.000	
-	Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc	75.000	
II	Chi công tác quản lý người tham gia, thụ hưởng và tổ chức thu, chi trả các chế độ	686.500	
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật	200.000	
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	30.000	
3	Công tác quản lý người tham gia, người thụ hưởng	74.500	
-	Bảo quản, lưu trữ, chính lý, sổ hóa người tham gia, người thụ hưởng	49.500	
+	Chi mua sắm bìa lưu trữ hồ sơ, hộp lưu trữ hồ sơ, chống mối mọt...	49.500	
-	Chi phục vụ quản lý đối tượng tham gia, hưởng các chế độ	25.000	
4	Công tác tổ chức thu, chi trả các chế độ	382.000	
-	Chi in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu	82.000	
-	Chi các hoạt động phối hợp tổ chức thu, chi trả các chế độ	300.000	
+	Hoạt động liên quan đến nhiệm vụ chi	150.000	
+	Tổ chức giao dịch việc làm; hỗ trợ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm	150.000	
	Tổng cộng	1.764.518	

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng chẵn./.)